TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08 /2019/HNGĐ-ST	
Ngày 22 - 10-2019	
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Văn Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Huyên và ông Trần Đăng Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:*Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/TLST-HNGĐ ngày 02-7-2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐ-ST ngày 09/10/2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Bà Trần Thị H, sinh năm: 1970; địa chỉ: Thôn Tân Hà, xã K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Phùng Văn M, sinh năm: 1967; địa chỉ: Thôn Tân Hà, xã K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị bà Trần Thị H trình bày: Bà và ông Phùng Văn M kết hôn với nhau vào ngày 11/11/1992 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã được hai bên gia đình và UBND xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh nay là xã K, thị xã Kỳ Anh đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được hơn 20 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M không quan tâm lo lắng cho vợ con, thường xuyên rượu chè và đánh đập bà, bắt đầu từ tháng9/2016 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện bà H xác định không còn tình cảm với ông M nữa nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn ông Phùng Văn M. Về con chung, quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung là Phùng Văn L, sinh ngày 24-3-1993, Phùng Văn N, sinh ngày 20-10-1996, Phùng Tiến C, sinh ngày 20-10-1999 và Phùng Mạnh Q, sinh ngày 05-2-2004 nguyện vọng của bà H khi ly hôn là được quyền nuôi dưỡng con Phùng Mạnh Q vì cháu chưa đủ 18 tuổi và không yêu

cầu ông M cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phùng Văn M trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử hôm nay đều không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành rất nhiều biện pháp để đề nghị ông M phối hợp nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp tuy nhiên không có kết quả. Ông M thường xuyên trốn tránh vì vậy Tòa án không tiến hành làm việc để lấy lời khai cũng như hòa giải giữa vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nayThẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hai lần, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Về tình cảm: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Trần Thị H được ly hôn ông Phùng Văn M; Về con chung: Đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Phùng Mạnh Q, sinh ngày 02/02/2004 cho ông Phùng Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trần Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con; Về tài sản chung: Đề nghị HĐXX không xem xét; Về án phí: Xử buộc bà Trần Thị H phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Phùng Văn M được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Bị đơn ông Phùng Văn M vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Phùng Văn M kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do ông M không quan tâm lo lắng cho vợ con, thường xuyên rượu chè và gây sự trong gia đình. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án ông M không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập cũng như các lần hòa giải của Tòa án. Qua xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã K thì bà H, ông M mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng bà H, ông M đã sống ly thân từ tháng 9/2016 mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho bà Trần Thị H được ly hôn ông Phùng Văn M.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Phùng Văn L, sinh ngày 24-3-1993, Phùng Văn N, sinh ngày 20-10-1996,Phùng Tiến C, sinh ngày 20-10-1999 vàPhùng Mạnh Q, sinh ngày 05-2-2004. Các con Phùng Văn L, Phùng Văn N,Phùng Tiến C đã đủ 18 tuổi và có sức khỏe, việc làm còn cháu Phùng Mạnh Q, sinh ngày 05-2-2004 chưa đủ 18 tuổi, bà H yêu cầu được nuôi con Phùng Mạnh Q và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu Phùng Mạnh Q hiện nay đang sống với ông M cuộc sống sinh hoạt và học tập đã ổn định không nên gây xáo trộn làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu. Hơn nữa theo nguyện vọng của cháu Q là được sống với bố, hiện tại ông M đã có chổ ở ổn định đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, còn bà H chưa có chổ ở, đang phải đi làm thuê thu nhập không ổn định. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Phùng Mạnh Q cho ông Phùng Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trần Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Hlà nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trần Thị H được ly hôn ông Phùng Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Phùng Mạnh Q, sinh ngày 05-02-2004 cho ông Phùng Văn M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2016/ 0007031, tiền án phí bà H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Phùng Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã K, TX Kỳ Anh;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đinh Văn Tư